TỔNG CỤC HẬU CẦN-KỸ THUẬT
BỆNH VIỆN QUÂN Y 105

Số: 358 /QĐ-BVQY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm mua sắm bổ sung hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUÂN Y 105

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu so với Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2026;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 4/8/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc;

Căn cứ Thông tư 141/2025/TT-BQP ngày 12/12/2025 của Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; Quyết định số 26/QĐ-HCKT ngày 19/02/2025 của Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật về việc ban hành "Quy trình mua sắm vật chất hậu cần, vũ khí trang bị, tài sản công trong TCHC-KT ; Chỉ thị 02/CT-HCKT 19/02/2025 của Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật về việc mua sắm vật chất hậu cần, vũ khí trang bị, tài sản công trong TCHC-KT;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-BVQY ngày 19/3/2025 của Giám đốc bệnh viện Quân y 105 về việc ban hành quy trình mua sắm vật chất hậu cần, vũ khí trang bị kỹ thuật, tài sản công trong Bệnh viện Quân y 105;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/09/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/05/2026 của Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Công văn số 3152/QY-ĐTr ngày 15/05/2026 của Cục Quân y về việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí năm 2026 cho người dân tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong Quân đội;

Căn cứ vào Quyết định trúng thầu số 06/QĐ-BVQY ngày 05/01/2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 6: Hóa chất xét nghiệm; Quyết định số 08/QĐ-BVQY ngày 08/01/2026 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 7: Sinh phẩm y tế, bông băng gạc, khí y tế;

Căn cứ vào Kế hoạch số 2047/KH-BVQY ngày 16/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc Tổ khám sức khỏa định kỳ cho người dân năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học, Hội đồng mua sắm ngày 28/9/2026 về việc lựa chọn danh mục, yêu cầu về tính năng, kỹ thuật, số lượng mua bổ sung gói thầu hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026 của Bệnh viện Quân y 105.

Căn cứ Quyết định số 2170/QĐ-BVQY ngày 29/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt danh mục, số lượng và giá dự kiến gói thầu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm mua bổ sung hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026;

Theo đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Khoa Dược tại Tờ trình ngày 29/9/2026 về việc xin phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm mua bổ sung hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm mua bổ sung hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026 (*Phụ lục kèm theo)*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Khoa Dược căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 tiến hành các nội dung tiếp theo của quá trình lựa chọn nhà thầu đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật; đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Luật Đấu thầu.

2. Ban Tài chính: Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Dược và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, C9, N03.

GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Văn Chinh

PHỤ LỤC I

CHI TIẾT DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026

(Kèm theo Quyết định kế hoạch LCNT số 350/QĐ-BVQY ngày 01/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Giá gói thầu sau điều chỉnh	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại Hợp đồng	Thời gian thực hiện gói	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Bệnh viện Quân y 105	Mua sắm bổ sung hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026	Mua 08 khoản hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế đảm bảo công tác khám sức khỏe cho người dân năm 2026	1.962.884.000	1.962.884.000	Nguồn kinh phí tự chủ của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng.	Quý III và Quý IV năm 2026	30 ngày kể từ ngày phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Hợp đồng theo đơn giá cố định	06 tháng	Không	Không
Tổng: 01 gói thầu													

Bằng chữ: Một tỷ chín trăm sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng

PHỤ LỤC II

DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 358 /QĐ-BVQY ngày 01 /10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Quân y 105)

STT	Tên hàng hóa dự thầu	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VAT)	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí
1	Định lượng total PSA	Thuốc thử xét nghiệm định lượng PSA toàn phần trong huyết thanh người trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động; Phương pháp: enzym miễn dịch hai vị trí gắn ("sandwich"); Dải đo: xấp xỉ 0,008–150 ng/mL với hiệu chuẩn Hybritech hoặc xấp xỉ 0,008–121 ng/mL với hiệu chuẩn WHO; Thành phần chính: Các hạt thuận từ phủ kháng thể (chuột, đơn dòng) kháng PSA được phân tán trong dung dịch muối đệm TRIS, có chất hoạt động bề mặt, albumin huyết thanh bò (BSA), natri azid, ProClin, chất cộng hợp phosphatase kiềm (bò) với kháng thể (chuột, đơn dòng) kháng PSA được pha loãng trong dung dịch muối đệm phosphat, protein (chuột)	37200	ACCESS HYBRITECH PSA	G7 Hoặc G20	Test	2,000	58,674	117,348,000
2	Hóa chất nhuộm các tế bào bạch cầu neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes	Công dụng: đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu - Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9% - Bảo quản: 2 - 35 °C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày	CV377552	Fluorocell WDF	G7 Hoặc Châu âu Hoặc Đông Nam á	ml	1,260	501,900	632,394,000
3	Hóa chất nhuộm các tế bào bạch cầu, bạch cầu basophils, hồng cầu nhân	Công dụng: đánh dấu các tế bào có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải để xác định số lượng bạch cầu, số lượng tế bào hồng cầu có nhân và số lượng bạch cầu ái kiềm trong máu. - Thành phần: Polymethine 0.005%; Ethylene Glycol 99.9% - Bảo quản: 2 - 35 °C. Sau khi mở nắp, ổn định trong vòng 90 ngày	CP066715	Fluorocell WNR	G7 Hoặc Châu âu Hoặc Đông Nam á	ml	1,640	58,800	96,432,000

STT	Tên hàng hóa dự thầu	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VAT)	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí
4	Hóa chất ly giải dùng đếm các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Công dụng: sử dụng để đếm số lượng các loại bạch cầu: neutrophils, lymphocytes, eosinophils, monocytes - Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17% - Bảo quản: 2 - 35 °C. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày.	ZPPAL337564	Lysercell WDF	G7 Hoặc Châu âu Hoặc Đông Nam á	ml	10,000	2,268	22,680,000
5	Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học	Công dụng: sử dụng để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân - Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.20%; Nonionic surfactant 0.10%. - Bảo quản: 2 - 35 °C; Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày.	ZPPBL121531	Lysercell WNR	G7 Hoặc Châu âu Hoặc Đông Nam á	ml	75,000	756	56,700,000
6	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	Công dụng: Hóa chất xác định nồng độ hemoglobin trong máu. - Thành phần: Sodium Lauryl Sulfate 1.7g/L. - Lưu trữ ở 1-30°C. Sau mở nắp ổn định trong 60 ngày. - Khi phân tích mẫu bệnh nhân để đánh giá độ lặp lại sau 10 lần liên tục ở chế độ máu toàn phần, độ tái lập của HGB phải đạt CV cho phép là thấp hơn hoặc bằng 1.5%.	P90411317	Sulfolyser	G7 Hoặc Châu âu Hoặc Đông Nam á	ml	18,000	3,885	69,930,000
7	Kít xét nghiệm phân tích nước tiểu 11 thông số	Que thử phân tích nước tiểu với ô thử có chứa thuốc thử nhằm xác định các thông số chẩn đoán trong nước tiểu của người. Các thông số bao gồm: Urobilinogen (URO), Máu (BLD), Hồng cầu (RBC), Hemoglobin (Hb), Protein (PRO), Glucose (GLU), Ketones (KET), Bilirubin (BIL), Nitrit (NIT), Bạch cầu (LEU), pH, Creatinine (CRE), Albumin (ALB). Tỷ lệ protein/ creatinine (tỷ lệ P/C) và tỉ lệ albumin/ creatinine (tỷ lệ A/C) được tự động tính toán theo các thuật toán được thiết lập sẵn từ máy xét nghiệmBảo quản các que thử ở nhiệt độ 1 - 25°C. Sau khi đặt vào máy xét nghiệm và bảo quản, các que thử nên được sử dụng trong vòng 1 tuần	CM374009	MEDITAPE UC-11A (MEK-200A)	G7	Cái	70,000	13,020	911,400,000

STT	Tên hàng hóa dự thầu	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VAT)	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí
8	Khay thử xét nghiệm định tính phát hiện máu ẩn trong phân người	Định tính phát hiện máu ẩn trong mẫu phân của người. - Mẫu thử phân người Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Ngưỡng phát hiện 25ng/ml - Độ nhạy tương quan: 95.8%; Độ đặc hiệu tương quan: 98.9% Khay thử bao gồm: 1. vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng thể đơn dòng kháng hHb (cộng hợp kháng hHb). 2. một màng nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T được phủ sẵn một loại kháng thể đơn dòng khác kháng hHb và vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. - Bảo quản ở nhiệt độ thường	R2011C	CTK	G20	Test	2,000	28,000	56,000,000
Tổng cộng									**1,962,884,000**

Bằng chữ: Một tỷ chín trăm sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng.